TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 239/2023/QĐST-DS	*Chợ L, ngày 09 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 186/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1953; địa chỉ: số nhà A ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1961; địa chỉ: số nhà G ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tranh chấp hụi: Ông N có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ hụi là 123.640.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Về thời gian, phương thức việc trả nợ sẽ thực hiện tại cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản: đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà L đối với ông N về số tiền vay là 143.500.000 đồng, bao gồm 55.000.000 đồng nợ gốc và 88.500.000 đồng tiền lãi. Bà Nguyễn Thị Kim L có quyền nộp đơn khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà L và ông N là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ L;
- Chi cục THADS huyện Chợ L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga